

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ GÒ CÔNG
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **178** /2018/HNGĐ-ST;

Ngày: 14/6/2018;

V/v “*Xin ly hôn*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GÒ CÔNG, TỈNH TIỀN GIANG
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Văn Công**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông **Phạm Văn Nhẹ**.

2/ Ông **Võ Văn Công**.

Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thu Thảo** – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:
Ông **Trần Trung Chánh** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 6 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 116 /2018/HNGĐ-ST ngày 11 tháng 4 năm 2018, về việc “*Xin ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2018/QĐXX-ST ngày 15 tháng 5 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 21/2018/QĐST-HNGĐ ngày 01/6/2018 giữa:

Nguyên đơn: **Huỳnh Thị Kim H**, sinh năm 1972 (có mặt);
Cư trú: Số 1633 đường PTH, phường S, quận T, thành phố Hồ Chí Minh.
Tạm trú: Ấp XL, xã TT, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang.

Bị đơn: **Nguyễn Chí T**, sinh năm 1971 (vắng mặt lần 2);
Cư trú: Ấp XL, xã TT, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 06 tháng 4 năm 2018, bản tự khai và tại phiên tòa bà Huỳnh Thị Kim H trình bày như sau:

Bà và ông Nguyễn Chí T chung sống với nhau thành vợ chồng vào năm 1995 và có đăng ký kết hôn được Ủy ban nhân dân xã TT cấp giấy chứng nhận kết hôn số 171 ngày 19 tháng 11 năm 2002.

Quá trình chung sống hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân: do cH thường xuyên nhậu say về kiếm chuyện chửi, đánh đập vợ, con nhiều lần, bà muốn hàn gắn để sống chung hòa thuận, nhưng đến nay bà và các con không thể chịu đựng được

nữa. Cho nên bà tự nguyện làm đơn xin ly hôn với ông Nguyễn Chí T để bà và các con được sống tự do.

Về con chung có 02 con gồm: Nguyễn Huỳnh Thủy T, sinh ngày 27/7/1996 và Nguyễn Huỳnh Bảo Tr, sinh ngày 05/11/2005, hiện nay các con sống chung với bà.

Về T sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Khi được ly hôn thì bà yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi con tên Nguyễn Huỳnh Bảo Tr, sinh ngày 05/11/2005, không yêu cầu ông Nguyễn Chí T cấp dưỡng nuôi con, vì bà có đủ khả năng để nuôi các con; đối với Nguyễn Huỳnh Thủy T đã thành niên, nên không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn Nguyễn Chí T trình bày tại bản tự khai ngày 18 tháng 4 năm 2018 như sau: Ông và bà Huỳnh Thị Kim H sống chung với nhau thành vợ chồng từ năm 1995 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TT. Quá trình chung sống hạnh phúc đến năm 2018 thì bà Huỳnh Thị Kim H xin ly hôn thì ông không đồng ý ly hôn, vì vợ, cH đang sống hạnh phúc.

Về con chung có 02 con như bà H đã trình bày, do ông không đồng ý ly hôn nên không yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung và T sản chung.

Đại diện Viện kiểm sát trình bày ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật:

Xét thấy từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm xét xử trước khi nghị án, thấy Thư ký, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và các đương sự có thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử cho bà Huỳnh Thị Kim H ly hôn với ông Nguyễn Chí T.

Về nuôi con: Xét thấy cháu Nguyễn Huỳnh Thủy T, sinh ngày 27/7/1996 đã thành niên, nên không giải quyết.

Đối với cháu Nguyễn Huỳnh Bảo Tr, sinh ngày 05/11/2005 có nguyện vọng sống chung với mẹ, nên đề nghị giao cháu Tr cho bà Huỳnh Thị Kim H tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng; do bà H không yêu cầu ông Nguyễn Chí T cấp dưỡng nuôi con, nên ông T không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con; nhưng ông T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, giáo dục con không ai được cản trở.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các T liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và nghe thêm lời trình của bà Huỳnh Thị Kim H tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Tòa án thụ lý vụ án có thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, về quan hệ tranh chấp được xác định là “Ly hôn”.

Tại phiên tòa nguyên đơn Huỳnh Thị Kim H có mặt, bị đơn Nguyễn Chí T vắng mặt lần thứ hai không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, cho nên Hội đồng xét

xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự vẫn tiến hành xét xử vắng mặt ông T.

Về hôn nhân: Bà Huỳnh Thị Kim H vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với ông Nguyễn Chí T.

Ông Nguyễn Chí T vắng mặt, nhưng theo lời trình bày tại bản tự khai ngày 18 tháng 4 năm 2018 thì ông T không đồng ý ly hôn với bà H.

Xét thấy, bà Huỳnh Thị Kim H và ông Nguyễn Chí T sống chung với nhau thành vợ chồng vào năm 1995 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TT, thị xã Gò Công, theo giấy chứng nhận kết hôn số 171/2002 ngày 19/11/2002.

Quá trình chung sống bà H và ông T có hạnh phúc và có 02 con chung, theo lời trình bày của bà H thì đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân: do ông T không lo làm kinh tế, mà thường xuyên nhậu say về kiếm chuyện chửi, đánh đập bà và các con nhiều lần, mặc dù bà có phản ứng và khuyên nhủ ông T nhiều lần, nhưng ông T không sửa đổi tánh tình. Cho nên bà tự nguyện làm đơn xin ly hôn với ông Nguyễn Chí T để bà và các con được sống tự do. Tại biên bản hòa giải ngày 08/5/2018 ông T có thừa nhận bản thân ông thường uống rượu và có đánh vợ 02 lần (01 lần không có uống rượu và 01 lần có uống rượu).

Tòa án có tiến hành xác minh chính quyền địa phương về nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn và về việc nuôi con, thì được biết: nguyên nhân mâu thuẫn của vợ, chồng bà H và ông T là do ông T thường xuyên uống rượu say hay gây gổ với bà H. Ông T không có điều kiện để nuôi con, bà H có đủ điều kiện nuôi con.

Hội đồng xét xử, xét thấy bà Huỳnh Thị Kim H và ông Nguyễn Chí T trong quá trình chung sống với nhau đã có xảy ra nhiều mâu thuẫn như đã nêu, ông T đã có hành vi bạo lực gia đình, không lo làm kinh tế mà thường xuyên uống rượu, mặc dù ông T không đồng ý ly hôn với bà H, nhưng ông T đã có hành vi vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được.

Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Huỳnh Thị Kim H.

Về hôn nhân: Cần cho bà Huỳnh Thị Kim H ly hôn với ông Nguyễn Chí T là hợp lý.

Về nuôi con chung: Xét thấy cháu Nguyễn Huỳnh Thủy T đã thành niên, nên không giải quyết.

Đối với cháu Nguyễn Huỳnh Bảo Tr, sinh ngày 05/11/2005 có nguyện vọng khi cha, mẹ ly hôn thì con ở chung với mẹ. Như vậy có phù hợp với yêu cầu của bà H, cho nên cần giao cháu Bảo Tr cho bà Huỳnh Thị Kim H tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Do bà H không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con, nên ông T không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con; nhưng ông T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, giáo dục con không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Khai không có.

Về án phí: Bà H phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng).

Xét thấy, đại diện Viện kiểm sát kết luận và đề nghị về việc giải quyết vụ án là có phù hợp với phân nhận định, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của bà Huỳnh Thị Kim H.

Về hôn nhân: Cho bà Huỳnh Thị Kim H ly hôn với ông Nguyễn Chí T.

Về nuôi con chung: Giao con Nguyễn Huỳnh Bảo Tr, sinh ngày 05/11/2005 cho bà Huỳnh Thị Kim H tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Nguyễn Chí T không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con; nhưng ông T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, giáo dục con không ai được cản trở.

Về án phí: Bà H phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 42418 ngày 06/4/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang. Như vậy, bà H đã nộp đủ tiền án phí.

Về quyền kháng cáo: Bà Huỳnh Thị Kim H có mặt tại phiên tòa thì có quyền làm đơn kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày tính kể từ ngày tuyên án; đối với ông Nguyễn Chí T vắng mặt thì quyền kháng cáo kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Án tuyên kết thúc cùng ngày.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát TXGC;
- Chi cục THADSTXGC;
- Các đương sự;
- UBND xã TT, TXGC;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

TRẦN VĂN CÔNG